

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 06 - 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Đồng Xuân Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H sinh ngày 16 tháng 01 năm 1984 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn A xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn S sinh năm 1960 và bà Phạm Thị M (đã chết); Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 143/2013/HSST ngày 29/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Bị bắt, tạm giữ ngày 08/12/2016, bị tạm giam ngày 14/12/2016. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Anh Trần Văn L, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn C, xã A1, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên Đỗ Văn H thường xuyên đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. H mua ma túy của người không quen biết ở khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng. H đã bán ma túy được khoảng nửa tháng trước khi bị bắt. Giá bán hêrôin từ 30.000 đồng 01 gói đến 100.000 đồng 01 gói, giá bán ma túy đá từ 50.000 đồng 01 gói đến 200.000 đồng 01 gói. Địa điểm giao dịch mua bán ma túy giữa các đối tượng này với H tại nhà của H ở Thôn A xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng. H đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ chính xác bán cho ai, thời gian, số lượng. H chỉ nhớ nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 29/11/2016 Nguyễn Thị P sinh năm 1984, trú tại Thôn B, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng đến nhà H thì thấy H đang sử dụng hêrôin, H bán ma túy cho P với giá 30.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ ngày 05/12/2016 P cùng Lê Văn T1 sinh năm 1990, trú tại thôn X, xã T2, huyện T, Hải Phòng góp tiền mỗi người 50.000 đồng mua của H 01 gói hêrôin giá 100.000 đồng tại nhà H.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 09 giờ ngày 07/12/2016 P cùng Trần Văn L sinh năm 1994, trú tại Thôn C, xã A1, huyện T, Hải Phòng góp tiền mỗi người 100.000 đồng mua của H 02 gói hêrôin giá 200.000 đồng tại khu vực đường liên thôn thuộc Thôn A xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Lần thứ tư: Khoảng 05 giờ ngày 08/12/2016, H điều khiển xe máy Dream, biển kiểm soát 16H1-5712 đến khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng gặp một người phụ nữ không quen biết. H hỏi mua “02 chỉ” hêrôin với giá 6.000.000 đồng và “hộp 10 ma túy đá” giá 5.000.000 đồng. Người phụ nữ này đồng ý và nhận của H 11.000.000 đồng. Một lát sau, người phụ nữ này quay lại đưa cho H 03 túi nylon hêrôin (02 túi to, 01 túi nhỏ) và 25 túi nylon ma túy đá. H cất ma túy vừa mua được vào túi phía trước ngực áo khoác đang mặc, đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của P hỏi mua hêrôin, H hẹn P đến nhà H để giao dịch mua bán ma túy. P và L góp mỗi người 50.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung. Khi P, L đến nhà H thì gặp H đang sửa xe ở sân, P lấy 100.000 đồng cầm trên tay đưa cho H để mua ma túy, H chưa kịp nhận tiền, giao ma túy thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: Của H 03 túi nylon (02 túi to, 01 túi nhỏ) trong có chất bột màu trắng dạng cục, 25 túi nylon trong có tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu trắng, 01 xe mô tô biển kiểm sát 16H1-5712, 01 bộ đồ sử dụng

ma túy tự chế; Cửa P số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động Mobell màu đen trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 283/PC54(MT) ngày 09/12/2016 và số 856/PC54(MT) ngày 02/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 03 túi nylon chứa chất bột màu trắng Công an thu giữ của H có trọng lượng 6,7390 gam trong đó trọng lượng hêrôin là 3,6797 gam; 25 túi nylon chứa tinh thể màu trắng Công an thu giữ của H có trọng lượng 7,9981 gam trong đó trọng lượng Methamphetamine là 5,4147 gam.

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 20/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với các hành vi trên của bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Văn H khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Bị cáo Đỗ Văn H có hành vi bán trái phép bốn lần hêrôin, cất giữ trái phép hêrôin có trọng lượng là 3,6797 gam và Methamphetamine có trọng lượng là 5,4147 gam với mục đích vừa sử dụng cho bản thân vừa để bán cho nhiều người khác để kiếm lợi. Quy đổi ra số lượng tinh

chất ma túy cụ thể 3,6797 gam êrôin tương đương 73,594%, 5,4147 gam Methamphetamine tương đương 27,0735%, tổng là 100,6675%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, o khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 20/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật về tội danh và khung hình phạt nhưng chưa đúng về điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 vì trọng lượng êrôin 3,6797 gam ít hơn năm gam.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên có thể xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị kết án thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung, xét bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng và thu nhập, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ đồ sử dụng ma túy tự chế là vật nhà nước cấm lưu hành, liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng. Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của H và P, 01 xe mô tô biển kiểm soát 16H1-5712, số tiền 100.000 đồng sử dụng để thực hiện tội phạm cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tổng số tiền 330.000 đồng H có được do bán ma túy vào các ngày 29/11/2016, 05/12/2016, 07/12/2016 là tiền thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4]. Trong vụ án này: Các đối tượng Nguyễn Thị P, Trần Văn L, Lê Văn T1 có hành vi mua ma túy của H để sử dụng nhưng do không thu giữ được lượng ma túy của P, L, T1 nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với các đối tượng trên. Người phụ nữ bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được căn cước lai lịch nên không có cơ sở để điều tra.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, o khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H (08) tám năm (06) sáu tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 08/12/2016.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ đồ sử dụng ma túy tự chế. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển kiểm soát 16H1-5712, số tiền 100.000 đồng. (Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu tiền số 0007382 cùng ngày 17/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng). Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 330.000 đồng của bị cáo Đỗ Văn H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư Pháp thành phố Hải Phòng;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân